

Bản án số: 75/2024/HNGĐ-ST

Ngày 23-8-2024

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Lò Văn Khết.

2 – Ông Quàng Văn Màng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Quàng Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML không tham gia phiên tòa.**

Ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Cà Thị N, sinh năm 1997. Địa chỉ: Bản Í, xã NP, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lò Văn O, sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản Í, xã NP, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Cà Thị N trình bày:

Chị và anh Lò Văn O kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2013, ngày 23/7/2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NP, huyện ML, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Lò Văn O thường xuyên chơi bời, uống rượu, không chịu làm ăn, khi chị khuyên bảo thì đánh đập, chửi mắng chị, đuổi chị ra

khỏi nhà, từ đó vợ chồng anh chị không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn đã được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải, nhưng không khắc phục được, từ lâu hai vợ chồng đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh Lò Văn O.

Về con chung: Có hai con là Lò Văn C, sinh ngày 02/9/2013 và Lò Văn T, sinh ngày 15/6/2015. Chị xin trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Lò Văn C, còn cháu Lò Văn T đề nghị giao cho anh Lò Văn O trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12/6/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lò Văn O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Cà Thị N, anh chị chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NP, huyện ML, tỉnh Sơn La ngày 23/7/2015. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, lý do là vì vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên bảo, can ngăn nhiều lần nhưng không được. Hiện nay anh xác định không còn tình cảm với vợ, anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Có hai con là Lò Văn C, sinh ngày 02/9/2013 và Lò Văn T, sinh ngày 15/6/2015. Anh đề nghị được nuôi cháu Lò Văn T, còn cháu Lò Văn C anh đề nghị giao cho chị Cà Thị N trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Chị Cà Thị N khởi kiện ly hôn anh Lò Văn O có địa chỉ tại bản Ít, xã NP, huyện ML, tỉnh Sơn La. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn chị Cà Thị N và bị đơn anh Lò Văn O đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, đã nhận được giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử. Chị Cà Thị N có đơn xét xử vắng mặt, anh Lò Văn O đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Cà Thị N và anh Lò Văn O kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã NP, huyện ML, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/7/2015, như vậy hôn nhân giữa chị Cà Thị N và anh Lò Văn O là hôn nhân hợp pháp

Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Cà Thị N và anh Lò Văn O: Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Lò Văn O không chịu làm ăn, uống rượu, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã. Từ lâu hai người đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị Cà Thị N và anh Lò Văn O đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Cà Thị N yêu cầu được ly hôn, anh Lò Văn O nhất trí, do đó căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận xử cho chị Cà Thị N được ly hôn anh Lò Văn O.

[3] Về con chung: Có hai con là Lò Văn C, sinh ngày 02/9/2013 và Lò Văn T, sinh ngày 15/6/2015. Căn cứ theo nguyện vọng của các cháu Lò Văn C, Lò Văn T và đề nghị của chị Cà Thị N, anh Lò Văn O cần giao cho chị Cà Thị N trực tiếp nuôi cháu Lò Văn C, anh Lò Văn O trực tiếp nuôi cháu Lò Văn T. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án: Chị Cà Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39;

khoản 4 Điều 147; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Cà Thị N được ly hôn anh Lò Văn O.
2. Về con chung:

Giao cho chị Cà Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lò Văn C, sinh ngày 02/9/2013 đến khi cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động; giao cho anh Lò Văn O trực tiếp nuôi cháu Lò Văn T, sinh ngày 15/6/2015 đến khi cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Điều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Cà Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001666 ngày 12/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La.

Chị Cà Thị N, anh Lò Văn O được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã NP (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Lê Thị Thu Hà**



